

Số: /QĐ-MBN

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại CTCP Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh

### TỔNG GIÁM ĐỐC

#### CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM

- Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;
- Nghị định số 129/2020/NĐ-CP ngày 27/10/2020 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/11/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020;
- Thông tư số 42/2021/TT-BTC ngày 04/06/2021 của Bộ Tài chính ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;
- Thông tư số 62/2021/TT-BTC ngày 29/07/2021 của Bộ Tài chính ban hành Quy chế tài chính của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV ngày 12/01/2023 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về phê duyệt phương án bán quyền mua cổ phần của DATC tại CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh”.

**Điều 2:** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ban chức năng, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

***Nơi nhận:***

- ĐU, HĐTV, KSV (thay b/c);
- Các đơn vị & cá nhân tại Điều 2;
- Lưu: VT, QLĐT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**Phạm Mạnh Thường**

**QUY CHẾ CHÀO BÁN THỎA THUẬN QUYỀN MUA CỔ PHẦN CỦA CÔNG  
TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN  
NÔNG LÂM HÀ TĨNH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số            ngày 13 tháng 01 năm 2023 về việc ban hành Quy  
chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại  
Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này áp dụng đối với việc chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà, được thực hiện thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam, Người đại diện vốn của DATC tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh, Hội đồng chào bán thỏa thuận và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thỏa thuận quyền mua cổ phần* là việc chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh cho các nhà đầu tư theo phương thức thỏa thuận có sự cạnh tranh về giá;
2. *Quyền mua cổ phần* là quyền mua cổ phần thuộc sở hữu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam trong đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh;
3. *Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần* là tên gọi tắt của Quy chế này;
4. *Nhà đầu tư* là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần của các doanh nghiệp tại Việt Nam;
5. *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần/DATC* là Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam;
6. *Cơ quan có thẩm quyền quyết định chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần* là Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam;
7. *Người quản lý doanh nghiệp*: là các đối tượng theo quy định tại khoản 24 Điều 4

của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

8. *Công ty/Tổ chức có quyền mua cổ phần chuyển nhượng*: là Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh;

9. *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia;

10. *Hội đồng chào bán thỏa thuận* là đại diện của Chủ sở hữu quyền mua cổ phần thực hiện chỉ đạo việc thỏa thuận;

11. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng;

12. *Giá khởi điểm* là mức giá tối thiểu của một quyền mua cổ phần được chào bán do Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam quyết định;

13. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các giá đặt mua liên tiếp tính từ giá khởi điểm;

14. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp tính từ khối lượng quyền mua cổ phần được đăng ký mua tối thiểu;

15. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của nhà đầu tư tham gia mua quyền mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua, bằng 20% giá trị tổng số quyền mua cổ phần ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam;

16. *Quyền mua cổ phần không bán hết* bao gồm:

a) Số lượng quyền mua cổ phần nhà đầu tư được mua trong buổi xác định kết quả thỏa thuận nhưng từ chối mua;

b) Số lượng quyền mua cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần đã được duyệt.

17. *Các trường hợp thỏa thuận không thành công* bao gồm:

a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia thỏa thuận;

b) Sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự chào bán thỏa thuận, không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự chào bán thỏa thuận;

c) Tất cả các nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phần nhưng từ chối mua;

d) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần.

18. *Ngày kết thúc việc bán quyền mua cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần theo thông báo.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của Chủ sở hữu quyền mua cổ phần**

1. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng chào bán thỏa thuận và Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần;

2. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến đợt thỏa thuận quyền mua cổ phần.

Cung cấp và công bố thông tin đầy đủ, chính xác về đợt thỏa thuận quyền mua cổ phần;

3. Phối hợp với *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến *Công ty* và đợt thỏa thuận quyền mua cổ phần theo các nội dung tại Điều 8 Quy chế này;

4. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

5. Đồng ký Biên bản xác định kết quả thỏa thuận theo khoản 4 Điều 15 Quy chế này;

6. Phối hợp với *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* công bố kết quả thỏa thuận và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự thỏa thuận hợp lệ nhưng không được mua quyền mua cổ phần theo Quy chế này;

7. Ký và thực hiện Hợp đồng chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần với nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phần (theo mẫu tại Phụ lục số 06 kèm theo Quy chế này);

8. Tổng hợp, báo cáo kết quả thỏa thuận gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

9. Phối hợp thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phần cho các nhà đầu tư được mua;

10. Các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### **Điều 5. Trách nhiệm và Quyền hạn của Hội đồng chào bán thỏa thuận**

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động thỏa thuận theo quy định.

2. Kiểm tra tính hợp lệ của hòm phiếu và Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận.

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4. Ký Biên bản xác định kết quả thỏa thuận theo khoản 4 Điều 15 Quy chế này;

5. Các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### **Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận**

1. Yêu cầu *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về đợt thỏa thuận theo quy định;

2. Thông báo với *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* về thời gian, địa điểm tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận;

3. Thực hiện thông báo và công bố thông tin theo Điều 8 Quy chế này. Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* cung cấp thì *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;

4. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo Điều 8 Quy chế này;

5. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần của nhà đầu tư,

kiểm tra điều kiện tham gia, nhập các thông tin đăng ký mua của nhà đầu tư vào hệ thống và phát Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia thỏa thuận. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham gia thỏa thuận (trong thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc) thì *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* phải thông báo cho nhà đầu tư, đồng thời xem xét hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc);

6. Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số quyền mua cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất trước 16h30 ngày 07/02/2023;

7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

8. Tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận và chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả thỏa thuận theo quy định tại Quy chế này;

9. Phối hợp với *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* công bố kết quả thỏa thuận, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự thỏa thuận hợp lệ nhưng không được mua quyền mua cổ phiếu theo Quy chế này;

10. Chuyển tiền đặt cọc của các nhà đầu tư tham dự thỏa thuận cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc buổi xác định kết quả thỏa thuận ngoại trừ tiền đặt cọc phải hoàn trả lại cho nhà đầu tư tham dự thỏa thuận hợp lệ, không vi phạm *Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần* theo các trường hợp nêu tại Điều 19 Quy chế này nhưng không được mua quyền mua cổ phần;

11. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia thỏa thuận của nhà đầu tư cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua quyền mua cổ phần của nhà đầu tư;

12. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc tổ chức thỏa thuận;

13. Các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

#### **Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia thỏa thuận**

1. Tiếp cận thông tin công bố về *Công ty* và đợt thỏa thuận theo quy định;

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần cho *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này;

3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư tại *Công ty* và các quy định pháp luật liên quan khi tham gia mua quyền mua cổ phiếu;

4. Nộp tiền đặt cọc bằng 20% giá trị tổng số quyền mua cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm;

5. Nộp Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận theo mẫu tại Phụ lục 02 và quy định tại Điều 12 Quy chế này;

6. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;

7. Ký và thực hiện Hợp đồng chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần (theo mẫu tại Phụ lục số 06 kèm theo Quy chế này);

8. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua quyền mua cổ phần được mua;

9. Tự chịu trách nhiệm về những sự nhầm lẫn, sai sót của mình trong quá trình đăng ký và tham dự thỏa thuận quyền mua cổ phần;

10. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ và chấp thuận toàn bộ các nội dung tại Quy chế này. Trường hợp vi phạm, nhà đầu tư tham dự thỏa thuận sẽ bị hủy bỏ quyền tham dự và không được hoàn trả tiền đặt cọc;

11. Việc *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* chào bán quyền mua cổ phần tại *Công ty* được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước và các quy định tại *Tài liệu của Công ty*. Do đó, các nhà đầu tư đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần ngoài việc nghiên cứu kỹ các thông tin do *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* cung cấp còn phải tự tìm hiểu các thông tin về *Công ty* và đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của *Công ty* tại *Tài liệu của Công ty* và phải tự chịu mọi rủi ro phát sinh trước và sau khi nhận chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần (nếu có);

12. Tự chịu các rủi ro phát sinh (nếu có) khi xảy ra các trường hợp nêu tại khoản 1 Điều 10 Quy chế này;

13. Các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### **Điều 8. Công bố thông tin**

1. *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* phối hợp với *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* công bố thông tin về việc thỏa thuận tối thiểu năm (05) ngày trước ngày tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận. Việc thông báo được thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số báo liên tiếp của báo Đại đoàn kết, báo Kinh tế và Đô thị và báo Hà Tĩnh

b) Website của *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần*, *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* và *Công ty* (nếu có);

2. *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* phối hợp với *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần*, *Công ty* (nếu có) công bố các nội dung sau:

a) Nội dung công bố thông tin

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV ngày 12/01/2023 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam về phê duyệt phương án bán quyền mua cổ phần của DATC tại CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh;

- Thông báo số 06/TB-HĐQT ngày 12/12/2022 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh về việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu;

- Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh theo phương thức thỏa thuận.

b) Địa điểm công bố thông tin

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

+ Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;

+ Website: <https://www.irs.com.vn/>

- Chủ sở hữu quyền mua cổ phần: Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam

+ Địa chỉ: 51 Quang Trung, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

+ Website: [www.datc.com.vn](http://www.datc.com.vn)

## **Điều 9. Đối tượng tham gia thỏa thuận và các quy định liên quan**

1. Đối tượng tham gia thỏa thuận bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện sau:

1.1. Đối với nhà đầu tư trong nước

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự.

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ.

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

1.2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

a) Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại Công ty được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua quyền mua cổ phiếu phải thông qua tài khoản này;

b) Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của Công ty lưu ký hoặc công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký);

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

1.3. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số quyền mua cổ phiếu của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

2. Các đối tượng nhà đầu tư sau đây không được tham gia thỏa thuận:



2.1 Doanh nghiệp, trong đó *Người quản lý doanh nghiệp* là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của *Người có thẩm quyền quyết định chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần*;

2.2 Cá nhân là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của *Người có thẩm quyền quyết định chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần*.

### **Điều 10. Các thông tin cơ bản liên quan đến việc thỏa thuận quyền mua cổ phần**

*Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* phối hợp với *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* xác định:

(1) Số lượng quyền mua chào bán: 1.260.000 quyền mua cổ phần, tương ứng với 900.000 cổ phần được mua.

(2) Giá khởi điểm: 1.800 đồng/quyền mua

(3) Bước giá: 100 đồng

(4) Bước khối lượng: 70 quyền mua

(5) Số lượng quyền mua đăng ký mua tối thiểu: 140 quyền mua

(6) Số lượng quyền mua đăng ký mua tối đa: 1.260.000 quyền mua, trong đó:

(6.1.1) Đối với nhà đầu tư trong nước: 1.260.000 quyền mua

(6.2.1) Đối với nhà đầu tư nước ngoài: 1.260.000 quyền mua

(7) Số mức giá đặt mua: 01 mức giá

(8) Thông tin về đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của *Công ty*: được nêu tại bản Công bố thông tin chào bán.

### **Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia thỏa thuận và nộp tiền đặt cọc**

1. Nhà đầu tư nhận đơn tại *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần từ các địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc tối thiểu bằng 20% giá trị tổng số quyền mua cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* trước **15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 02 năm 2023**;

- Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này, được công chứng hoặc chứng thực bởi cơ quan công chứng, chứng thực có thẩm quyền, kèm theo xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán theo quy định của pháp luật Việt Nam.

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ 08 giờ 30 phút ngày 16 tháng 01 năm 2023 đến 15 giờ 30 phút ngày 02 tháng 02 năm 2023;**

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

+ Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội;

+ Website: <https://www.irs.com.vn/>

c) Phương thức nộp tiền đặt cọc: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt (hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* như sau:

Người thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Tài khoản số: 122.10.00.0439648

Tại: Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Hà Thành

Nội dung nộp/chuyển tiền: Ghi rõ "*Nộp tiền đặt cọc mua ..... quyền mua cổ phần của Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh của nhà đầu tư... .. (tên nhà đầu tư*

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự chào

bán thỏa thuận theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia thỏa thuận trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia thỏa thuận, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia thỏa thuận gửi *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này.

### **Điều 12. Lập và nộp Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận**

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá và ký Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận. Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận hợp lệ là:

a) Phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xóa hoặc rách nát dẫn đến không xác định được thông tin ghi trên phiếu về mức giá quyền mua cổ phần đặt mua; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm (Trường hợp có sự khác nhau giữa mức giá đặt mua ghi bằng số và mức giá đặt mua ghi bằng chữ thì mức giá đặt mua ghi bằng chữ sẽ được công nhận có giá trị). Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cấp, có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia, Tầng 12 Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội: **Từ 09h30 đến chập nhất 10h00 ngày 06/02/2023;**

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* ký nhận với nhà đầu tư.

2. Trường hợp Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận bị rách nát, tẩy xóa, nhà đầu tư phải yêu cầu *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 05 kèm theo Quy chế này đề nghị *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* cấp lại Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận mới. Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận cũ coi như không còn giá trị.

### **Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận**

1. Địa điểm tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận:

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**

Tầng 12 Tòa nhà CDC, số 25 Lê Đại Hành, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3944 6666

Fax : (024) 3944 8071

2. Thời gian tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận: **10h00' ngày 06/02/2023**

### **Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận**

1. Trước giờ tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận, *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự buổi xác định kết quả thỏa thuận;
- Số lượng phiếu tham dự chào bán thỏa thuận;

Buổi xác định kết quả thỏa thuận được tiến hành khi có ít nhất một (01) nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự thỏa thuận. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận.

## 2. Thành phần tham dự buổi xác định kết quả thỏa thuận:

Thành phần tham dự buổi xác định kết quả thỏa thuận gồm đại diện *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần*, *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận*, *Hội đồng chào bán thỏa thuận* và nhà đầu tư hoặc đại diện nhà đầu tư tham dự thỏa thuận (nếu có).

## **Điều 15. Thực hiện xác định kết quả**

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự chào bán thỏa thuận, *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* công bố những thông tin chủ yếu như:

- a) Tên *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần*, tên *Công ty*, số lượng quyền mua cổ phần chuyển nhượng, số lượng nhà đầu tư và số lượng quyền mua cổ phần đăng ký mua;
- b) Trình tự, thủ tục xác định kết quả và nguyên tắc xác định kết quả thỏa thuận quyền mua cổ phần;
- c) Giải thích về những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

## 2. Nhập phiếu tham dự chào bán thỏa thuận

Đến thời điểm xác định kết quả, *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* nhập thông tin trên phiếu tham dự chào bán thỏa thuận của nhà đầu tư vào hệ thống xác định kết quả.

## 3. Xác định kết quả thỏa thuận

Kết quả thỏa thuận được xác định theo thứ tự ưu tiên và nguyên tắc như sau:

### 3.1. Trường hợp có nhà đầu tư đăng ký mua toàn bộ quyền mua chào bán

a) Trường hợp chỉ có một (01) nhà đầu tư đăng ký mua toàn bộ quyền mua chào bán (không có nhà đầu tư khác hoặc các nhà đầu tư khác không đăng ký mua toàn bộ), căn cứ vào Đơn đăng ký mua quyền mua cổ phần và Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận của nhà đầu tư, Hội đồng chào bán quyền mua cổ phần quyết định bán toàn bộ quyền mua cho nhà đầu tư đăng ký mua toàn bộ theo giá nhà đầu tư đặt mua.

b) Trường hợp có nhiều nhà đầu tư cùng đăng ký mua toàn bộ quyền mua, căn cứ vào Đơn đăng ký mua quyền mua cổ phần và Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận của nhà đầu tư, Hội đồng chào bán quyền mua cổ phần quyết định bán toàn bộ quyền mua cho nhà đầu tư đặt giá cao nhất.

c) Trường hợp tại mức giá đặt mua hợp lệ cao nhất, có nhiều nhà đầu tư cùng đăng ký mua toàn bộ quyền mua, căn cứ vào Đơn đăng ký mua quyền mua cổ phần và Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận của nhà đầu tư, Hội đồng chào bán quyền mua cổ phần quyết định bán toàn bộ quyền mua cho nhà đầu tư chuyển tiền đặt cọc sớm nhất (thời gian được tính là thời gian nhận tiền đặt cọc được thể hiện trên giấy báo có của Tổ chức hỗ trợ chào bán

thỏa thuận).

3.2. Trường hợp không có nhà đầu tư đăng ký mua toàn bộ quyền mua chào bán

a) Kết quả thỏa thuận được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng quyền mua cổ phiếu chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

b) Trường hợp tại mức giá được mua thấp nhất hợp lệ, có nhiều nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số quyền mua còn lại ít hơn tổng số quyền mua các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá được mua thấp nhất, căn cứ vào Đơn đăng ký mua quyền mua cổ phần và Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận của nhà đầu tư, Hội đồng chào bán quyền mua cổ phần quyết định bán quyền mua cho nhà đầu tư đặt cọc trước cho đến khi hết số lượng quyền mua chào bán (nhà đầu tư chuyển tiền đặt cọc trước, thời gian được tính là thời gian nhận tiền đặt cọc được thể hiện trên giấy báo có của Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận).

4. Biên bản xác định kết quả thỏa thuận

Ngay sau khi kết thúc buổi xác định kết quả thỏa thuận, căn cứ kết quả thỏa thuận, Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả thỏa thuận; Hội đồng chào bán thỏa thuận và nhà đầu tư/đại diện nhà đầu tư (nếu có) đồng ký Biên bản xác định kết quả thỏa thuận.

**Điều 16. Xác định giá thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu**

1. Giá thanh toán là giá được xác định tại khoản 3 Điều 15 Quy chế này.
2. Chủ sở hữu quyền mua cổ phần phải công khai thông tin về giá thanh toán cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

**Điều 17. Thông báo kết quả thỏa thuận cho nhà đầu tư**

1. Ngay sau khi xác định kết quả thỏa thuận, *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* phối hợp *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* công bố kết quả thỏa thuận trên trang thông tin điện tử của *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận*, *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần*.

2. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận*. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận*, *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* có trách nhiệm thông báo kết quả thỏa thuận cho nhà đầu tư theo một trong các phương thức: email, gọi điện, nhắn tin, gửi thư đảm bảo,...

**Điều 18. Ký Hợp đồng chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần; phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu**

1. Chậm nhất ngày 06/02/2023, nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phần và *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* ký Hợp đồng chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần (Mẫu hợp đồng theo Phụ lục số 06 kèm theo Quy chế này).

2. Nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần trong thời hạn **từ ngày 06/02/2023 đến chậm nhất 16h00' ngày 08/02/2023**

3. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua quyền mua cổ phần và tiền đặt cọc đã nộp.

4. Hình thức thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần:

Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* theo chỉ dẫn:

Người thụ hưởng : Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam

Tài khoản số : 123 10 0000 33746

Tại : Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung

### **Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm**

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm *Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần*:

a) Không nộp phiếu tham dự chào bán thỏa thuận theo thời hạn quy định tại Quy chế này;

b) Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này;

c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận;

d) Không đặt mua quyền mua cổ phần theo khối lượng đã đăng ký;

đ) Không ký Hợp đồng chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần theo thời hạn quy định tại Quy chế này hoặc không thực hiện Hợp đồng chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần đã ký;

e) Không thanh toán toàn bộ quyền mua cổ phần được mua theo kết quả thỏa thuận trong thời hạn quy định.

2. Nhà đầu tư vi phạm *Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần* theo một hoặc hơn một các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này sẽ không được nhận lại toàn bộ số tiền đặt cọc đã nộp và mất toàn bộ quyền mua cổ phần (nếu có).

3. Nhà đầu tư vi phạm *Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần* theo một hoặc hơn một các trường hợp nêu tại điểm đ, e khoản 1 Điều này sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc đã nộp tương ứng với số quyền mua cổ phiếu được mua và mất toàn bộ quyền mua cổ phần được mua.

4. *Hội đồng chào bán thỏa thuận* có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

### **Điều 20. Xử lý số quyền mua không bán hết**

Quyền mua cổ phần không bán hết của đợt thỏa thuận theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Quy chế này sẽ không được tiếp tục bán và đợt thỏa thuận được kết thúc.

### **Điều 21. Xử lý trường hợp thỏa thuận không thành công**

Khi xảy ra các trường hợp thỏa thuận không thành công theo quy định tại khoản 19

Điều 3 Quy chế này, đợt thỏa thuận sẽ được kết thúc.

#### **Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc**

1. *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự thỏa thuận hợp lệ nhưng không được mua quyền mua cổ phần trong thời hạn từ 14h00' ngày 07/02/2023 đến chậm nhất 16h00' ngày 09/02/2023.

2. Đối với các nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phần, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền phải thanh toán quyền mua cổ phần được mua.

3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm *Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần* theo quy định tại Điều 19 Quy chế này, *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* có trách nhiệm chuyển cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* để xử lý theo quy định.

#### **Điều 23. Các quy định khác**

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục thỏa thuận phải được nêu lên và giải quyết trong buổi xác định kết quả thỏa thuận. *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* và *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi buổi xác định kết quả thỏa thuận kết thúc.

2. *Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận* không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phiếu *Công ty*, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do *Chủ sở hữu quyền mua cổ phần* cung cấp.

3. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận, nếu có các vấn đề phát sinh không được nêu tại Quy chế này và xét thấy cần phải sửa đổi cho phù hợp thì *Hội đồng thành viên DATC* sẽ ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung.

#### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

## PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

### ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA THỎA THUẬN

#### QUYỀN MUA CỔ PHẦN

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**

Tên tổ chức, cá nhân tham gia

Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Số hộ chiếu / Số ĐKKD (đối với tổ chức):

Cấp ngày:

Cấp tại:

Tên người được ủy quyền (nếu có):

Số CMND /CCCD/Hộ chiếu

Số tài khoản:

Chủ tài khoản:

Công ty:

(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư trong trường hợp không được mua quyền mua cổ phần)

Số quyền mua đăng ký mua:

Bằng chữ:

Tổng số tiền đặt cọc:

Bằng chữ:

Sau khi nghiên cứu các thông tin về đợt thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh, Tôi/chúng tôi tự nguyện đăng ký tham dự thỏa thuận và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về thỏa thuận và kết quả thỏa thuận do Quý Công ty công bố.

Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam./.

Bản sao xác nhận ủy quyền gửi kèm (đối với nhà đầu tư nước ngoài)

**Xác nhận của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán**

(đối với nhà đầu tư nước ngoài)

**TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VIẾT ĐƠN**

Chữ ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)



**PHỤ LỤC SỐ 02**

**PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN THỎA THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....,ngày .....tháng ..... năm 2023

Mã số:..... ()

**PHIẾU THAM DỰ THỎA THUẬN QUYỀN MUA CỔ PHẦN**

**Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia**

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu.....Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện

thoại: .....Fax:.....

Số tài khoản:.....

Mở tại .....

Số quyền mua cổ phần đăng ký

mua:.....

Giá khởi điểm: ..... đồng/quyền mua

Ngày tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận: 10h30 ngày .....

Số tiền đặt cọc đã nộp:.....

(Bằng chữ:..... ) .

Ngày thanh toán: Từ ngày .....đến ngày .....

Ngày trả tiền đặt cọc: Từ ngày ..... đến ngày .....

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh, tôi/chúng tôi đồng ý mua quyền mua cổ phiếu đã đăng ký với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua		Khối lượng quyền mua cổ phần đặt mua (bằng khối lượng đăng ký)
	Bằng số	Bằng chữ	
1			

**Tên tổ chức, cá nhân tham dự thỏa thuận**

*(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)*

**PHỤ LỤC SỐ 03**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

*(Ban hành kèm theo Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH  
Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày.. ..tháng ..... năm 2023

**GIẤY ỦY QUYỀN**

**Kính gửi: Hội đồng chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH**

**Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh**

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu..... Ngày cấp.....

Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Tên người đại diện (đối với nhà đầu tư tổ chức):.....

CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đợt thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh, nay tôi:

**ỦY QUYỀN CHO:**

Ông (Bà):.....

CMND/Hộ chiếu..... Ngày cấp.....

Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Thay mặt tôi tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh, bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia thỏa thuận (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần).
2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham dự chào bán thỏa thuận và trực tiếp tham dự buổi xác định kết quả thỏa thuận, ký nhận kết quả thỏa thuận.

Ông (Bà)..... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đợt thỏa thuận, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả thỏa thuận cho người ủy quyền.

**Người được ủy quyền**

*(ký, họ tên)*

**Người ủy quyền**

*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*

**XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM  
QUYỀN (trường hợp người ủy quyền là cá nhân)**

**PHỤ LỤC SỐ 04**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA THỎA THUẬN**

*(Ban hành kèm theo Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH  
Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

.....ngày ..... tháng ..... năm 2023

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA THỎA THUẬN**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp.....

Nơi cấp .....

Mã số nhà đầu tư: .....

Địa chỉ: .....

Điện

thoại:..... Fax: .....

Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH  
Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh.

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công  
ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh với lý do:.....

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

**Tên tổ chức, cá nhân tham gia thỏa thuận**  
*(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)*

**PHỤ LỤC SỐ 05**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN THỎA THUẬN**  
(Ban hành kèm theo Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH  
Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ..... tháng ..... năm 2023

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ CHÀO BÁN THỎA THUẬN**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Số CMND/ Số ĐKKD:..... Ngày cấp .....

Nơi cấp .....

Mã số nhà đầu tư .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....

Số tài khoản: .....

Mở tại .....

Ngày..... chúng tôi/tôi đã nộp Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phiếu của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh

Với số lượng: .....(Viết bằng chữ: .....)

Và đã đặt cọc số tiền: .....(Viết bằng chữ..... )

trương đương 20% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.

Tại .....

Nay chúng tôi/tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận, lý do:

Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận bị rách nát, tẩy xóa,.. (đính kèm theo đơn này)

Mất phiếu tham dự đã cấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Phiếu tham dự chào bán thỏa thuận của chúng tôi/tôi thì chúng tôi/tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

**Tên tổ chức, cá nhân tham gia thỏa thuận**

(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phần dành cho Tổ chức hỗ trợ chào bán thỏa thuận:

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của nhà đầu tư: .....

Số CMND/Căn cước công dân/(ĐKKD) .....vào

lúc .....giờ.....ngày.....

**Nhân viên giao dịch**

(Ký, ghi họ tên)

**Kiểm soát**

(Ký, ghi họ tên)

**PHỤ LỤC SỐ 06:**

**MẪU HỢP ĐỒNG CHÀO BÁN THỎA THUẬN QUYỀN MUA CỔ PHẦN**

*Ban hành kèm theo Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh theo phương thức thỏa thuận*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----

**HỢP ĐỒNG CHÀO BÁN THỎA THUẬN QUYỀN MUA CỔ PHẦN**

Số: /2023/DATC - NĐT

**CĂN CỨ:**

- Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Nghị quyết số 01/NQ-HĐTV ngày 12 /01 /2023 của Hội đồng Thành viên DATC phê duyệt phương án chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của DATC tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh;
- Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh ban hành kèm theo Quyết định số ngày / /2023 của Hội đồng thành viên DATC (Sau đây gọi là “Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần”);
- Biên bản xác định kết quả thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh ngày .....

Hợp đồng này được lập và ký ngày tháng năm 2023 giữa Các Bên gồm gồm:

**1. Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ VIỆT NAM (“DATC”)**

Địa chỉ : 51 Quang Trung, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại : ..... Fax: .....

Mã số thuế : .....

Tài khoản số : ..... tại Công ty .... – CN .....

Người đại diện :

Chức vụ :

(Theo Giấy ủy quyền số ngày của ....)

(Sau đây gọi là “**BÊN A**”)

**2. Tên nhà đầu tư:.....**

Địa chỉ: .....

CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:  
Điện thoại: ..... Fax: .....  
Mã số thuế: .....(đối với NĐT tổ chức)  
Tài khoản số: .....  
Người đại diện: .....  
Chức vụ: .....  
(Theo Giấy ủy quyền số ngày của ....)  
(Sau đây gọi là “**BÊN B**”)

**BÊN A (Bên bán)** và **BÊN B (Bên mua)**, dưới đây gọi là Các Bên, thống nhất ký kết Hợp đồng chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần (“sau đây gọi tắt là **Hợp đồng**”), với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Quyền mua cổ phần, giá trị Hợp đồng**

BÊN A đồng ý bán và BÊN B đồng ý mua quyền mua cổ phần của Bên A tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh theo các thông tin sau:

- 1.1. Tên quyền mua cổ phần: **Quyền mua cổ phần Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh**
- 1.2. Hình thức mua bán: Phương thức thỏa thuận theo Thông báo chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần của Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam tại Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh được công bố thông tin từ ngày ..... và *Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần*;
- 1.3. Số lượng quyền mua cổ phần chuyển nhượng: ..... **quyền mua (bằng chữ: .....)**
- 1.4. Giá chuyển nhượng: ..... **đồng/quyền mua**
- 1.5. Giá trị Hợp đồng: ..... **đồng (bằng chữ: .....)**

**Điều 2: Đặt cọc và thời hạn thanh toán**

- 2.1. Đặt cọc: BÊN B đã đặt cọc cho BÊN A số tiền là ..... **đồng** (.....) *qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Hoàng Gia* để đảm bảo thực hiện **Hợp đồng**, bao gồm và không hạn chế việc BÊN B đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần trong thời hạn quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng này**;
- 2.2. Trong thời hạn từ ngày ..... đến ngày ....., BÊN B tiến hành thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần còn lại (Giá trị Hợp đồng trừ tiền đặt cọc) cho BÊN A với số tiền là ..... **đồng** (.....) theo chỉ dẫn tại khoản 3.3 Điều 3 **Hợp đồng này**;
- 2.3. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc sau khi BÊN B thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua quyền mua cổ phần cho BÊN A theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2

của **Hợp đồng**, BÊN A sẽ gửi BÊN B văn bản xác nhận việc BÊN B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại **Hợp đồng**.

### **Điều 3: Phương thức thanh toán**

- 3.1. Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam
- 3.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản
- 3.3. BÊN B thanh toán cho BÊN A tiền mua quyền mua cổ phần quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng** theo chỉ dẫn sau:
  - Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH Mua bán nợ Việt Nam
  - Số tài khoản: .....
  - Tại: Công ty .....Nội dung: Thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần của DATC tại Công ty TMCP Hàng Hải Việt Nam, số lượng quyền mua được mua .....quyền mua
- 3.4. Thanh toán chậm: Trong trường hợp BÊN B vi phạm thời hạn thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần nêu tại khoản 2.2 Điều 2 **Hợp đồng**, BÊN B sẽ bị mất quyền mua quyền mua cổ phần và bị phạt cọc bằng với số tiền đã đặt cọc, toàn bộ số tiền đặt cọc đã nộp theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 **Hợp đồng** này thuộc sở hữu của BÊN A. BÊN A có quyền đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** theo quy định tại Điều 8 của **Hợp đồng**.
- 3.5. Phí chuyển quyền sở hữu: Các Bên phải tự chịu các chi phí, thuế liên quan đến việc chuyển quyền mua cổ phần đối với Bên mua và Bên bán theo quy định của pháp luật (“Pháp luật”: được hiểu là pháp luật Việt Nam).

### **Điều 4: Chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phần**

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày BÊN B thanh toán đầy đủ tiền mua quyền mua cổ phần theo quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**, BÊN A và BÊN B có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ chuyển quyền sở hữu và thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phần theo quy định của Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh và pháp luật.

### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của BÊN A**

#### **5.1. Quyền của BÊN A:**

- 5.1.1. Yêu cầu BÊN B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;
- 5.1.2. Yêu cầu BÊN B cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần theo luật pháp hiện hành.
- 5.1.3. Yêu cầu BÊN B thanh toán đầy đủ giá trị **Hợp đồng** theo đúng quy định tại Điều 2 và Điều 3 của **Hợp đồng** này;
- 5.1.4. Các quyền khác theo quy định tại **Hợp đồng** này và quy định của pháp luật.

#### **5.2. Nghĩa vụ của BÊN A:**

- 5.2.1. Thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;
- 5.2.2. BÊN A có trách nhiệm thực hiện các thủ tục có liên quan để chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu cho BÊN B theo quy định tại Điều 4 của **Hợp đồng**;
- 5.2.3. BÊN A không chịu trách nhiệm trong trường hợp BÊN B không phối hợp hoặc không cung cấp chính xác, đầy đủ và đúng hạn các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của BÊN A và/hoặc Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu.

## **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của BÊN B**

### **6.1. Quyền của BÊN B:**

- 6.1.1. Yêu cầu BÊN A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;
- 6.1.2. Yêu cầu BÊN A thực hiện các thủ tục có liên quan để chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phần cho BÊN B theo đúng thời hạn nêu tại Điều 4 của **Hợp đồng** này;
- 6.1.3. Hưởng toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ từ số quyền mua cổ phần đã mua kể từ ngày hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phần của BÊN A cho BÊN B theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
- 6.1.4. Các quyền khác theo quy định tại **Hợp đồng** này và quy định của pháp luật.

### **6.2. Nghĩa vụ của BÊN B:**

- 6.2.1. Thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;
- 6.2.2. Nghiên cứu các thông tin liên quan đến Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh thông qua các tài liệu đã được cung cấp.
- 6.2.3. Thanh toán đầy đủ tiền mua quyền mua cổ phần theo đúng quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng này;
- 6.2.4. Phối hợp với BÊN A cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của BÊN A và/hoặc Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh và phối hợp BÊN A thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phần theo quy định của Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh.

## **Điều 7: Cam kết của Các Bên**

### **7.1. BÊN A theo đây cam kết rằng:**

- 7.1.1. Việc ký kết và thực hiện **Hợp đồng** này của BÊN A đã được cho phép hợp lệ bởi tất cả các thủ tục nội bộ của BÊN A cần thiết cho việc ký kết và thực hiện này;
- 7.1.2. Việc ký kết **Hợp đồng** này hoặc việc thực hiện hoặc tuân thủ các điều khoản được quy định trong **Hợp đồng** này, sẽ không mâu thuẫn hoặc dẫn đến sự vi phạm đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc quy định nào của bất kỳ thỏa thuận hay văn kiện hay một sự giàn xếp nào khác mà BÊN A là một bên hoặc bị ràng buộc theo đó, hay dẫn đến sự vi phạm pháp luật Việt Nam.

### **7.2. BÊN B theo đây cam kết rằng:**



- 7.2.1. Việc ký kết và thực hiện **Hợp đồng** này là phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của BÊN B (nếu BÊN B là tổ chức);
- 7.2.2. BÊN B có đầy đủ năng lực và điều kiện theo quy định của Pháp luật để ký kết **Hợp đồng** này và việc ký kết **Hợp đồng** này hoặc việc thực hiện hoặc tuân thủ các điều khoản được quy định trong **Hợp đồng** này, sẽ không mâu thuẫn hoặc dẫn đến sự vi phạm đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc quy định nào của bất kỳ thỏa thuận hay văn kiện hay một sự giàn xếp nào khác mà BÊN B là một bên hoặc bị ràng buộc theo đó;
- 7.2.3. Đã được cung cấp thông tin đầy đủ, đã tự tìm hiểu đầy đủ về Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh, bao gồm và không hạn chế: tình trạng pháp lý, tình hình kinh doanh, tài chính, cổ đông, đội ngũ lao động và các thông tin có liên quan khác của Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh và tự chịu mọi rủi ro phát sinh trước và sau khi nhận chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần;
- 7.2.4. Tự chịu trách nhiệm và các rủi ro phát sinh (nếu có) trong trường hợp không được Công ty cổ phần Phát triển Nông lâm Hà Tĩnh hoặc đơn vị có thẩm quyền chấp thuận nhận chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần do vi phạm tỷ lệ sở hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 10 *Quy chế chào bán thỏa thuận quyền mua cổ phần*.

## **Điều 8: Chấm dứt hợp đồng**

### **8.1. Các trường hợp chấm dứt hợp đồng**

**Hợp đồng** này chấm dứt và hoàn thành khi Các Bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ theo **Hợp đồng** hoặc chấm dứt trước khi hoàn thành trong các trường hợp sau, tùy thuộc vào trường hợp nào xảy ra trước:

- 8.1.1. Các Bên thỏa thuận chấm dứt **Hợp đồng**, khi đó Các Bên thỏa thuận về quyền và trách nhiệm của Các Bên khi chấm dứt **Hợp đồng**;
- 8.1.2. Một Bên đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** do “Sự kiện bất khả kháng” bằng cách gửi văn bản trong thời hạn sớm nhất có thể cho Bên kia. “Sự kiện bất khả kháng” là các sự kiện được nêu tại Khoản 9.1 Điều 9 của **Hợp đồng** và **không** bao gồm trường hợp được nêu tại điểm 7.2.4, khoản 7.2 Điều 7 của **Hợp đồng**;
- 8.1.3. BÊN A đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** trong trường hợp BÊN B vi phạm điều khoản về thanh toán được quy định tại khoản 2.2 Điều 2 **Hợp đồng** này.

### **8.2. Trách nhiệm của Các Bên khi chấm dứt Hợp đồng**

- 8.2.1. Trong trường hợp chấm dứt **Hợp đồng** nêu tại Điểm 8.1.2 Khoản 8.1 Điều 8, BÊN A phải hoàn trả lại cho BÊN B các khoản tiền mà BÊN B đã thanh toán cho việc mua quyền mua cổ phần theo **Hợp đồng** này (bao gồm tiền đặt cọc theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 và tiền mua quyền mua cổ phần đã nộp theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**) trong thời hạn 15 (Bằng chữ: mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt và mỗi Bên tự chịu chi phí đã bỏ ra để thực hiện

**Hợp đồng** này cho đến ngày chấm dứt;

- 8.2.2. Khi BÊN A đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** trong trường hợp BÊN B không thực hiện thanh toán, thanh toán không đầy đủ theo đúng cam kết về nghĩa vụ thanh toán, thì số tiền đã đặt cọc, số tiền đã thanh toán của BÊN B cho BÊN A thuộc về BÊN A và BÊN B mất quyền được mua quyền mua cổ phần, đồng thời BÊN A được miễn trừ khỏi mọi cam kết trong **Hợp đồng** này và được toàn quyền bán cho các đối tác khác mà không bị bất cứ khiếu nại nào về sau;
- 8.2.3. Khi BÊN A đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** mà không phù hợp với các trường hợp quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 của **Hợp đồng**, BÊN A ngoài việc thanh toán cho BÊN B số tiền đặt cọc đã nộp theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của **Hợp đồng** còn phải chịu phạt vi phạm đối với BÊN B một khoản tương đương với khoản tiền đặt cọc như quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của **Hợp đồng** này.

### **Điều 9: Bất khả kháng**

- 9.1 Trong hợp đồng/thỏa thuận này, sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, bão, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch bệnh, cách ly kiểm dịch, sự thay đổi trong chính sách và pháp luật,...
- 9.2 Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản trong thời gian hợp lý cho bên kia về sự kiện đó; đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận/thông báo về sự kiện bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.
- 9.3 Trong khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hoàn cảnh thực tế và phải tìm mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
- 9.4 Một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ dân sự do sự kiện bất khả kháng thì không phải chịu trách nhiệm dân sự.

### **Điều 10: Giải quyết tranh chấp**

- 10.1 **Hợp đồng** này được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam;
- 10.2 Tất cả các tranh chấp có thể nảy sinh từ **Hợp đồng** này sẽ được Các Bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng, bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp Các Bên không giải quyết được bằng hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ phí tổn có liên quan, bao gồm cả chi phí thuê đơn vị tư vấn và/hoặc luật sư đại diện giải quyết.

## **Điều 11: Bảo mật thông tin**

Không Bên nào được tiết lộ hoặc công bố cho cổ đông hiện hữu hoặc cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng về **Hợp đồng** này mà không có sự đồng ý trước của Bên kia, trừ trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Các Bên sẽ cùng thống nhất về thời gian và nội dung cho các thông cáo cho cổ đông hiện hữu.

## **Điều 12: Các điều khoản khác**

- 12.1 Trong quá trình thực hiện **Hợp đồng**, Các Bên có thể thỏa thuận sửa đổi, bổ sung **Hợp đồng**. Mọi sửa đổi, bổ sung của **Hợp đồng** này sẽ chỉ được thực hiện với sự nhất trí của Các Bên và được lập thành văn bản có đủ chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên. Các văn bản đó sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của **Hợp đồng** này;
- 12.2 Quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi Bên trong **Hợp đồng** này sẽ được tách riêng và không được phép chuyển nhượng hay chỉ định cho bất kỳ người nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia;
- 12.3 Sự vô hiệu của bất kỳ một điều khoản nào trong **Hợp đồng** này không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác;
- 12.4 Các quy định khác nếu chưa được thỏa thuận tại **Hợp đồng** này sẽ được dẫn chiếu và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan (bao gồm cả các quy định thay thế, sửa đổi, bổ sung);
- 12.5 **Hợp đồng** này có hiệu lực kể từ ngày ký và tiếp tục duy trì hiệu lực cho đến khi **Hợp đồng** này được chấm dứt theo quy định nêu tại Điều 8 của **Hợp đồng** này, với điều kiện là mọi nghĩa vụ tương ứng của Các Bên trong từng trường hợp chấm dứt phải được Các Bên hoàn tất;
- 12.5 **Hợp đồng** này bao gồm 12 (mười hai) điều, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

***Để khẳng định các cam kết nêu trên, đại diện hợp pháp của Các Bên ký, đóng dấu dưới đây:***

**BÊN A**

**BÊN B**

Ngày ký:

Ngày ký: